

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Vũ Hải Đ**, sinh năm 1988

HKTT: Số 91A10 Mai Hương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- **Chị Lê Thùy T**, sinh năm 1989

HKTT: Số 93 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Vũ Hải Đ và chị Lê Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn tại UBND phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 22/09/2015). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hải Đ và chị Lê Thùy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị T có 02 con chung là Vũ Trí Minh, sinh ngày 22/2/2018 và Vũ Lê My, sinh ngày 28/5/2020. Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận để anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Minh, chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu My. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Đ, chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (cả động sản và bất động sản): anh chị đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí việc ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thùy T chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn. Số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0018118 ngày 17/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm được đối trừ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng,
TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trung